

NỀN TƯ PHÁP ĐIỆN TỬ VÀ THÁCH THỨC MỚI CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP (KỲ 2 VÀ HẾT)

LÊ THỊ ANH XUÂN - LÊ THỊ THẨM*

1.2. Ưu điểm của tư pháp điện tử và những khó khăn, thách thức theo kinh nghiệm của một số quốc gia

Từ thực tiễn kinh nghiệm của các nước cho thấy, tư pháp điện tử với những ưu điểm như:

- Thủ tục nộp đơn đơn giản, tiện dụng, nhanh chóng, tăng khả năng tiếp cận công lý;

- Dễ dàng kiểm tra tiến trình và tiến độ xử lý đơn của cơ quan tư pháp;

- Hỗ trợ trao đổi thuận tiện, nhanh chóng và dễ dàng giữa các cơ quan tư pháp với nhau;

- Thông tin vụ việc luôn được lưu trữ và sẵn sàng hiển thị trên hệ thống, dễ dàng truy cập và tra cứu các hồ sơ vụ việc tại Tòa án đối với người dùng;

- Đảm bảo an ninh cho nhân chứng và giảm thiểu chi phí dẫn giải hay áp tải nhân chứng;

- Giảm đáng kể thời gian, chi phí, nhân lực cho các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan tới việc tiếp nhận vụ việc, tổng đạt giấy tờ tư pháp giữa Tòa án với các bên liên quan;

- Giảm thiểu chi phí khi phải dùng phiên tòa để triệu tập nhân chứng, xem xét hồ sơ chứng cứ, tài liệu mà phiên tòa truyền thống không thể xuất trình hay triệu tập ngay được.

Từ những xu thế tất yếu và những tiện ích mà tư pháp điện tử mang lại, hầu khắp các quốc gia trên thế giới đã, đang và tiếp tục xây dựng; nỗ lực hoàn thiện hệ thống tư pháp điện tử của mình với mong muốn ứng dụng được nhiều nhất các tiện ích của công nghệ thông tin trong lĩnh vực tư pháp. Kinh nghiệm xây dựng hệ thống tư pháp điện tử của các nước nêu trên cũng cho thấy nhiều khó khăn, thách thức và thậm chí cả thất bại trong quá trình xây dựng hệ thống tư pháp điện tử bởi nhiều nguyên nhân khác nhau, tập trung vào những vấn đề như:

Thứ nhất, dự án đòi hỏi phải có sự đầu tư đồng bộ của toàn hệ thống các cơ quan tư pháp, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo phổ cập mạng lưới internet băng thông rộng đến mọi vùng miền của mỗi quốc gia với chi phí không nhỏ;

Thứ hai, việc xây dựng quy trình, thủ tục trực tuyến với ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình thủ tục tố tụng cũng cần có sự cải cách lớn trong việc xây dựng thể chế cho phép chấp nhận và xử lý các yêu cầu khiếu kiện hay thậm chí là khởi tố trên hệ thống tư pháp điện tử;

Thứ ba, để vận hành hệ thống tư pháp điện tử với yêu cầu kỹ thuật cao, yếu tố nhân lực các ngành tư pháp thông thạo về công nghệ thông tin cũng đặt ra yêu

* Thạc sĩ, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

cầu đào tạo, thực hành chuyển giao công nghệ tương đối công phu và đồng bộ khối các cơ quan tư pháp trong một khoảng thời gian không ngắn;

Thứ tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình tố tụng sẽ đặt ra thách thức không nhỏ về vấn đề bảo mật và bảo vệ hệ thống cơ sở dữ liệu trước những nguy cơ bị tin tặc tấn công;

Thứ năm, việc xây dựng quy trình, thủ tục và hệ thống tư pháp điện tử cũng cần được tiến hành đồng thời với việc xây dựng và phát triển mạng lưới người dùng với những tiện ích thu hút và khuyến khích, không chỉ đối với những người tiến hành tố tụng mà cả những người tham gia tố tụng sử dụng dịch vụ từ hệ thống tư pháp điện tử. Từ đó đặt ra yêu cầu về việc thông tin, giáo dục pháp luật và định hướng người dùng tương tác tích cực với hệ thống tư pháp điện tử.

II. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tư pháp xét xử ở Việt Nam, thách thức của các cơ quan tư pháp và khuyến nghị hoàn thiện hệ thống tư pháp điện tử ở Việt Nam

2.1. Thực trạng

Nhận thức rõ được xu hướng chuyển đổi phương thức tổ chức hoạt động với ứng dụng khoa học công nghệ của thời đại, Đảng và Nhà nước ta không ngừng đẩy mạnh và tập trung lớn cho lộ trình xây dựng nền tư pháp điện tử ở Việt Nam bắt đầu từ hệ thống cơ quan trung tâm của hoạt động tư pháp là Tòa án nhân dân (TAND). Luật tổ chức TAND năm 2014 đã khẳng định chủ trương này với quy định: “*Nhà nước ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, phát triển công nghệ thông tin cho Tòa*

án nhân dân”¹. Và lần đầu tiên, hàng loạt các văn bản tố tụng như Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015, Luật tố tụng hành chính năm 2015 đều ghi nhận: Việc gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ và việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng có thể được thực hiện bằng phương tiện điện tử²; các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật sẽ được công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án³.

Để từng bước xây dựng và kết nối hệ thống, Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) đã tăng cường phối kết hợp với các bên liên quan khác, trong đó có Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC), Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân các tỉnh để thiết lập mạng lưới thông tin truyền thông bước đầu triển khai nối mạng trực tuyến phiên tòa thống nhất trên toàn hệ thống Tòa án và Viện kiểm sát⁴.

Đồng thời, nhằm triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về bản án, quyết định và từng bước thực hiện dự án Tòa án điện tử, ngày 04/04/2016, Chánh án TANDTC đã ban hành chỉ thị số 03/2016/CT-TA về tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại TAND. Theo đó, lần đầu tiên, trang thông tin điện tử với các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án được công khai và liên tục cập nhật với các đầu mối liên hệ chỉ dẫn một cách rõ

¹ Điều 96, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014

² Điều 173, 190 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 119, Luật tố tụng hành chính năm 2015

³ Điều 269, 350, 370... Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 196, 244, 279 Luật tố tụng hành chính năm 2015

⁴ Nghị quyết liên tịch số 01/NQLT/BCS ngày 22/3/2016 Ban cán sự Đảng TANDTC và Ban cán sự Đảng VKSNDTC

ràng, minh bạch tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có thể tương tác, kiến nghị hoàn thiện các hoạt động của TAND. Với nỗ lực và quyết tâm của toàn ngành, ngày 22/10/2018, TANDTC đã cho ra mắt giao diện điện tử mới với 66 trang thông tin điện tử của 03 TAND cấp cao và TAND cấp tỉnh của 63 tỉnh thành trong cả nước với phiên bản ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh cũng như có liên kết với Cổng thông tin điện tử của ASEAN. Cổng thông tin điện tử mới của TANDTC ra đời cũng là dấu mốc cho việc tích hợp công nghệ thông tin trong hoạt động tố tụng để hiện thực hóa Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP ban hành ngày 30/12/2016 của Hội đồng thẩm phán (HĐTP) TANDTC hướng dẫn thi hành BLTTDS năm 2015 và Luật tố tụng hành chính năm 2015 về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử. Ngoài việc gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ, cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, giao diện của Hệ thống cũng cho phép người dùng tra cứu kết quả giải quyết đơn; đăng ký trực tuyến yêu cầu cấp, sao trích lục bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án được tích hợp trên cổng thông tin điện tử của TANDTC. Hiện vẫn chưa có số liệu thống kê về số lượng người sử dụng dịch vụ nộp đơn khởi kiện hay khiếu nại trên cổng thông tin điện tử của TANDTC nhưng đây thực sự là cơ sở nền tảng cho việc hoàn thiện dự án Tòa án điện tử và là một đầu mối quan trọng trong xu hướng xây dựng một nền tư pháp điện tử hiện đại, thân thiện và hiệu quả, đảm bảo tối ưu mục tiêu “*quyền tiếp cận công lý bình*

đẳng”⁵ của người dân trong tương lai.

Bên cạnh đó, để từng bước hoàn thiện hệ thống tư pháp điện tử, một trong những yếu tố quan trọng có thể kể đến là cơ sở dữ liệu về hệ thống án lệ đã và đang dần được hình thành. Trên cơ sở hướng dẫn của Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ của HĐTP TANDTC, ngày 30/05/2016, Chánh án TANDTC đã ban hành chỉ thị số 04/2016/CT-TA về tăng cường công tác phát triển và công bố án lệ, áp dụng trong xét xử. Theo đó, TANDTC sẽ xây dựng cơ sở dữ liệu với giao diện thân thiện tại Cổng thông tin điện tử của TANDTC giúp cho các Thẩm phán và người dùng khác có thể tra cứu và áp dụng các án lệ được công bố. Để áp dụng đúng và thống nhất về việc công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của TANDTC, sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng VKSNDTC và Bộ trưởng Bộ tư pháp, HĐTP TANDTC đã ra Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 về việc công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử TANDTC. Tổng kết công tác ngành Tòa án năm 2018 đã cho thấy, có tới 213.000 bản án, quyết định đã có hiệu lực của TAND các cấp được công bố trên cổng thông tin điện tử của TANDTC, thu hút tới 9 triệu người truy cập và có tới 313 bản án, quyết định của các Tòa án đã viện dẫn án lệ trong quá trình giải quyết vụ án⁶. Và ở thời điểm hiện tại, đã có 254.338

⁵ Mục tiêu 16, Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình Nghị sự 30 vì sự phát triển bền vững

⁶ <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/tin-quan-tam/10-su-kien-tieu-bieu-cua-he-thong-toa-an-nhan-dan-nam-2018>

bản án, quyết định đã được công bố cụ thể là: Hình sự (53.372), Dân sự (40.840), Hôn nhân và gia đình (133.691), Kinh doanh thương mại (4.486), Hành chính (2.309), Lao động (1.110), Quyết định tuyên bố phá sản (34), Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (18.496) với tổng số lượt truy cập đã lên tới hơn 10 triệu lượt người⁷.

Với những kết quả đáng khích lệ đó, cổng thông tin điện tử của TANDTC (<https://www.toaan.gov.vn>) và trang thông tin điện tử về án lệ (<https://congbobanan.toaan.gov.vn/>) được đánh giá là bước đầu thành công bởi nó mang lại hiệu quả nhất định trong việc từng bước đảm bảo quyền tiếp cận công lý của người dân với quy trình thủ tục nộp đơn đăng ký điện tử đối với yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự, hành chính một cách công khai, minh bạch; tăng cường giám sát của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động xét xử bằng khả năng tương tác của mọi chủ thể trong việc đề xuất, kiến nghị góp phần nâng cao chất lượng xét xử và dịch vụ tiện ích của TAND qua phương thức hoạt động mới này.

2.2. Khó khăn, thách thức và khuyến nghị hoàn thiện

Tuy nhiên, để tiến tới xây dựng được nền tư pháp điện tử với trung tâm của hoạt động là Tòa án điện tử, Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn và thách thức cần được tiếp tục nghiên cứu trên cơ sở kinh nghiệm các nước tiên tiến trên thế giới, bởi lẽ:

Thứ nhất, cơ sở vật chất về công nghệ thông tin và mạng lưới internet của Việt Nam vẫn chưa phổ cập hoàn toàn mà theo dự kiến, phải đến 2030 mới đảm bảo phát triển công nghệ thông tin đến từng địa bàn trong cả nước, khi đó mới đảm bảo 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận công nghệ thông tin truyền thông⁸. Do đó, việc phát triển công nghệ thông tin tới Tòa án ở các địa bàn xa xôi hẻo lánh là rất khó khăn, cũng như việc tiếp cận công lý của người dân thông qua dịch vụ điện tử của TAND sẽ bị hạn chế;

Thứ hai, BLTTDS năm 2015, Luật tố tụng hành chính năm 2015 đã cho phép từng bước ứng dụng công nghệ thông tin làm giảm bớt các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án trong quá trình tố tụng. Tuy nhiên, cả Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP ban hành ngày 30/12/2016 của HĐTP TANDTC hướng dẫn thi hành BLTTDS năm 2015 và Luật tố tụng hành chính năm 2015 về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử cũng chưa quy định cụ thể về cơ chế kiểm sát hoạt động của TAND khi thực hiện một số thủ tục tố tụng theo phương thức mới này. Điều này sẽ khiến cho hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật của VKSND sẽ gặp không ít khó khăn, vướng mắc trước hết ở giai đoạn thụ lý và tổng đạt giấy tờ, thông báo... Cần phải có văn bản hướng dẫn cụ thể về cơ chế phối hợp giữa TAND và Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) cũng như Quy chế

⁷ https://congbobanan.toaan.gov.vn/truy_cập_ngày_9/5/2019

⁸ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình Nghị sự 30 vì sự phát triển bền vững, Mục tiêu 9.5

hướng dẫn nghiệp vụ của VKSND đối với Kiểm sát viên trong quá trình thực thi chức năng nhiệm vụ được phân công;

Thứ ba, mặc dù TANDTC, VKSNDTC đã tăng cường tập huấn, bồi dưỡng về các ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành thông qua hội nghị truyền hình trực tuyến nhưng dường như mọi hoạt động vẫn còn là quá mới mẻ nên bản thân các Thẩm phán, Thư ký Tòa án và các chức danh khác của Tòa án vẫn còn nhiều ngỡ ngàng với phương thức tố tụng trực tuyến này. Thêm vào đó, ngoài việc thực hiện các thao tác hành chính tư pháp trên hệ thống thông tin điện tử để tương tác với đương sự, bộ phận hành chính của TAND vẫn phải in sao tài liệu, các văn bản tố tụng điện tử đó để lập hồ sơ lưu bản giấy nên sẽ tốn thêm nhiều thời gian, và cũng sẽ là thách thức không nhỏ khi TAND và VKSND đang trong lộ trình tinh giản biên chế theo kế hoạch⁹;

Thứ tư, các đương sự vẫn chưa quen với thủ tục nộp đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ bằng phương tiện điện tử và không thông thạo về công nghệ thông tin sẽ khó khăn và chưa sẵn sàng cho việc tiếp cận công lý theo phương thức mới. Đồng thời, để đăng ký tài khoản dữ liệu người dùng (ID) thì cần phải có chứng thư số, tuy nhiên, thủ tục đăng ký cấp chứng thư số cho cá nhân còn khá phức tạp, chưa khuyến khích được người dùng;

Thứ năm, việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin mới chỉ hạn chế ở

việc nộp, nhận đơn, cấp, tổng đạt giấy tờ, thông báo, trích lục hồ sơ trong thủ tục tố tụng dân sự và hành chính; chưa có thủ tục tố tụng hình sự hay những hoạt động tố tụng khác như lấy lời khai của người làm chứng, người giám định, đối chất nhận dạng... Đồng thời, việc triển khai các dịch vụ điện tử tại TAND mới chỉ dừng lại ở các thủ tục hành chính tư pháp của Tòa án, chưa thiết lập và giải quyết được các yêu cầu khác (những vụ việc không cần thông qua cơ chế xét xử) của đương sự như đòi nợ, đòi bồi thường thiệt hại... như ở một số quốc gia.

III. Kết luận

Với những khó khăn cơ bản kể trên, từ kinh nghiệm thực tiễn về thành công và thất bại của các quốc gia trong quá trình xây dựng nền tư pháp điện tử ở các nước, nhất thiết các cơ quan tư pháp Việt Nam như TANDTC, VKSNDTC và các cơ quan hữu quan cần tính toán một cách cẩn trọng trong việc xây dựng kế hoạch và lộ trình cụ thể để thực hiện một cách đồng bộ, từ việc xây dựng thể chế phối hợp giữa các cơ quan tư pháp đến việc gây dựng và vận hành hệ thống tư pháp điện tử. Ví dụ như: Gia tăng dịch vụ tiện ích của Tòa án, tích hợp đồng bộ, với cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; Xây dựng cơ chế về quản lý, lưu trữ hồ sơ vụ án điện tử; Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin tội phạm tin cậy; Xây dựng cơ chế kết nối nội bộ an toàn giữa các cơ quan tiến hành tố tụng (ví dụ: Hệ thống thư điện tử tin cậy); Xây dựng cơ sở vật chất, cơ chế phối hợp để tổ chức phiên tòa trực tuyến, thẩm vấn nhân chứng trực tuyến... và Xây dựng cơ chế kiểm sát tương ứng trong các hoạt động tố tụng theo phương thức điện tử.../.

⁹ Nghị quyết số 39-NQ/TW về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Chính trị đã ban hành ngày 17/4/2015; Kế hoạch 111/KH-VKSTC thực hiện tinh giản biên chế trong ngành kiểm sát nhân dân từ năm 2018 - 2021 do Viện trưởng VKSNDTC ban hành.